

BS. Phạm Minh Trí – Khoa Hồi sức tích cực – chống độc

**CẬP NHẬT KIẾN THỨC VỀ LUẬT KHÁM CHỮA BỆNH MỚI P1**

Nhằm đáp ứng với những yêu cầu phát sinh trong công tác khám chữa bệnh và thực hiện đổi mới hệ thống y tế, chính phủ và bộ Y tế thời gian qua đã ban hành 3 văn bản pháp luật quan trọng. Tất cả người và cơ sở hành nghề khám bệnh, chữa bệnh phải đặc biệt chú ý và tuân thủ kể từ 1/1/2024.

* Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 gồm 12 chương và 121 điều (Luật Khám bệnh, chữa bệnh cũ số 40/2009 chỉ có 9 chương và 91 điều)
* Nghị định 96/2023/NĐ-CP, Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
* Thông tư 32/2023/TT-BYT, Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Cụ thể

***Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15***

Có hiệu lực từ 1/1/2024,

**1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:**

- Quy định về hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

- Quyền và nghĩa vụ của người bệnh, người hành nghề, và cơ sở khám chữa bệnh

- Áp dụng cho tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước liên quan đến hoạt động khám chữa bệnh tại Việt Nam

**2. Nguyên tắc hoạt động khám bệnh, chữa bệnh:**

- Lấy người bệnh làm trung tâm

- Bình đẳng, công bằng và không phân biệt đối xử

- Tôn trọng quyền của người bệnh

- Bảo đảm chất lượng và an toàn

**3. Quyền và nghĩa vụ của người bệnh:**

- Quyền được tôn trọng bí mật đời tư

- Quyền được giải thích về tình trạng bệnh và phương pháp điều trị

- Quyền từ chối hoặc chấp nhận biện pháp chẩn đoán, điều trị

- Nghĩa vụ cung cấp thông tin trung thực về tình trạng sức khỏe

**4. Điều kiện hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:**

- Yêu cầu về bằng cấp, chứng chỉ hành nghề

- Quy định về thời gian thực hành

- Yêu cầu về sức khỏe và đạo đức nghề nghiệp

**5. Quản lý chất lượng khám bệnh, chữa bệnh:**

- Quy định về kiểm định chất lượng bệnh viện

- Yêu cầu về quy trình chuyên môn và phác đồ điều trị

- Quy định về an toàn người bệnh

**6. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số:**

- Khuyến khích sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử

- Quy định về khám chữa bệnh từ xa

- Bảo mật thông tin y tế điện tử

**7. Quản lý nhà nước về khám bệnh, chữa bệnh:**

- Phân cấp quản lý giữa các cơ quan nhà nước

- Quy định về thanh tra, kiểm tra hoạt động khám chữa bệnh

- Xử lý vi phạm trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh

**8. Hợp tác quốc tế trong khám bệnh, chữa bệnh:**

- Khuyến khích hợp tác, trao đổi chuyên môn quốc tế

- Quy định về khám chữa bệnh cho người nước ngoài tại Việt Nam

**9. Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp:**

- Khuyến khích người hành nghề và cơ sở khám chữa bệnh mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp

***Nghị định 96/2023/NĐ-CP***

Có hiệu lực từ ngày 1/1/2024, có những điểm quan trọng sau

**1. Cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép hoạt động và chứng chỉ hành nghề:**

a) Cấp giấy phép:

- Điều kiện cấp giấy phép hoạt động: Cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực đáp ứng yêu cầu; có quy chế chuyên môn phù hợp.

- Hồ sơ cấp giấy phép: Đơn đề nghị, bản sao các giấy tờ pháp lý, danh sách nhân sự, bản kê khai trang thiết bị, quy chế chuyên môn.

- Thời hạn giải quyết: 60 ngày đối với bệnh viện, 45 ngày đối với các cơ sở khác.

b) Cấp lại giấy phép:

- Trường hợp cấp lại: Bị mất, hư hỏng, thay đổi tên cơ sở, địa điểm.

- Hồ sơ cấp lại: Đơn đề nghị, giấy phép cũ (nếu có), các giấy tờ chứng minh sự thay đổi.

- Thời hạn giải quyết: 30 ngày.

c) Thu hồi giấy phép:

- Các trường hợp thu hồi: Gian lận trong hồ sơ, không đáp ứng điều kiện hoạt động, vi phạm nghiêm trọng quy định pháp luật.

- Thủ tục thu hồi: Thông báo lý do, quyết định thu hồi, công bố thông tin.

d) Chứng chỉ hành nghề:

- Điều kiện cấp: Trình độ chuyên môn, thời gian thực hành, sức khỏe, đạo đức nghề nghiệp.

- Thủ tục cấp: Nộp hồ sơ, thẩm định, thi hoặc kiểm tra (nếu cần), cấp chứng chỉ.

- Thời hạn giải quyết: 30 ngày.

**2. Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế và nhân lực:**

- Yêu cầu về diện tích, cơ sở hạ tầng cho từng loại hình cơ sở khám chữa bệnh

- Danh mục trang thiết bị y tế tối thiểu cần có

- Quy định về số lượng và trình độ nhân lực y tế

**3. Thủ tục đăng ký hành nghề và hoạt động khám chữa bệnh:**

a) Đăng ký hành nghề cá nhân:

- Đối tượng: Người hành nghề độc lập hoặc tại cơ sở khám chữa bệnh.

- Hồ sơ: Đơn đăng ký, bản sao chứng chỉ hành nghề, giấy khám sức khỏe, lý lịch tư pháp.

- Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc.

b) Đăng ký hoạt động cơ sở khám chữa bệnh:

- Đối tượng: Các cơ sở khám chữa bệnh mới thành lập hoặc thay đổi loại hình.

- Hồ sơ: Đơn đăng ký, giấy phép hoạt động, danh sách nhân sự, quy chế chuyên môn.

- Thời hạn giải quyết: 45 ngày đối với bệnh viện, 30 ngày đối với các cơ sở khác.

c) Thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn:

- Trường hợp thay đổi: Bổ sung chuyên khoa, kỹ thuật mới.

- Hồ sơ: Đơn đề nghị, tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện.

- Thời hạn giải quyết: 30 ngày.

d) Các biểu mẫu:

- Mẫu đơn đăng ký hành nghề/hoạt động.

- Mẫu bản kê khai nhân sự, trang thiết bị.

- Mẫu quy chế chuyên môn.

**4. Quản lý chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh:**

- Yêu cầu về xây dựng và thực hiện quy trình chuyên môn

- Quy định về đánh giá chất lượng bệnh viện

- Hướng dẫn về quản lý rủi ro trong khám chữa bệnh

**5. Áp dụng kỹ thuật, phương pháp mới:**

- Quy trình đề xuất và phê duyệt kỹ thuật mới

- Yêu cầu về thử nghiệm lâm sàng

- Quy định về đào tạo và chuyển giao công nghệ

***Thông tư 32/2023/TT-BYT***

Hiệu lực từ 1/1/2024, quy định các điểm chính

**1. Tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề:**

a) Tiêu chuẩn:

- Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp các trường y, dược hoặc các chuyên ngành y tế khác.

- Thời gian thực hành: Tối thiểu 18 tháng tại cơ sở khám chữa bệnh hợp pháp.

- Sức khỏe: Đủ sức khỏe để hành nghề.

- Đạo đức nghề nghiệp: Không trong thời gian bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

b) Hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

- Bản sao văn bằng chuyên môn.

- Giấy xác nhận quá trình thực hành.

- Giấy chứng nhận sức khỏe.

- Phiếu lý lịch tư pháp.

c) Thủ tục:

- Nộp hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền.

- Thẩm định hồ sơ.

- Tổ chức kiểm tra hoặc sát hạch (nếu cần).

- Cấp chứng chỉ hành nghề.

**2. Đăng ký hành nghề đối với người hành nghề:**

a) Quy trình đăng ký:

- Nộp hồ sơ đăng ký hành nghề.

- Cơ quan quản lý xem xét hồ sơ.

- Cấp giấy phép đăng ký hành nghề.

b) Thời hạn đăng ký và gia hạn:

- Thời hạn đăng ký: 5 năm.

- Thủ tục gia hạn: Nộp hồ sơ gia hạn trước khi hết hạn 3 tháng.

c) Thay đổi phạm vi hành nghề:

- Trường hợp thay đổi: Bổ sung chuyên khoa, kỹ thuật mới.

- Hồ sơ: Đơn đề nghị, tài liệu chứng minh đủ điều kiện.

**3. Thời hạn chứng chỉ và cập nhật kiến thức y khoa:**

a) Thời hạn hiệu lực của chứng chỉ hành nghề:

- Chứng chỉ hành nghề có thời hạn 5 năm.

b) Yêu cầu về cập nhật kiến thức y khoa liên tục:

- Số giờ cập nhật: Tối thiểu 48 giờ trong 2 năm.

- Nội dung: Kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp.

c) Hình thức cập nhật kiến thức được công nhận:

- Tham gia hội nghị, hội thảo khoa học.

- Tham gia các khóa đào tạo liên tục.

- Tự học có minh chứng (ví dụ: bài báo khoa học được công bố).

d) Quy trình xác nhận cập nhật kiến thức:

- Người hành nghề nộp minh chứng về việc cập nhật kiến thức.

- Cơ quan quản lý xem xét và xác nhận.

- Ghi nhận vào hồ sơ quản lý chứng chỉ hành nghề.

**4. Yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp:**

- Các nguyên tắc đạo đức cơ bản trong hành nghề

- Quy định về ứng xử với người bệnh và đồng nghiệp

- Hướng dẫn xử lý vi phạm đạo đức nghề nghiệp

**5. Quản lý và sử dụng chứng chỉ hành nghề:**

- Quy định về việc lưu trữ và bảo quản chứng chỉ

- Hướng dẫn sử dụng chứng chỉ trong hành nghề

- Quy trình báo cáo khi có thay đổi thông tin trên chứng chỉ.

***Kết luận***

Phần 1 của bài viết điểm qua sơ lược các nội dung chính trong 3 văn bản luật quan trọng nhất đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh hiện nay. Phần tiếp theo sẽ tập trung bàn luận cụ thể về những thay đổi lớn, có tính quyết định, trực tiếp ảnh hưởng đến các nhân viên y tế và sinh viên y khoa.